TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/2022
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Huỳnh Quốc Khuyên**

Bà **Dương Thị Tú Phương**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022về việc ***"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp 12, xã B, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp 12, xã B, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Chị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/01/2022, các lời khai tiếp theo có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Kim H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T xây dưng hôn nhân năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên được một thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được do anh T không chăm lo cho cuộc sống gia đình, hiện tại tình cảm vợ chồng cũng không còn, từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng 01 năm nay, từ lúc ly thân đến nay chị và anh T có gặp nhau hàn gắn lại cuộc

sống vợ chồng nhưng không thành, nay chị xác định hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh T có hai người con chung tên tên Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 21/8/2014 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 19/02/2008. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai người con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về T sản chung và nợ: Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài yêu cầu nêu trên, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh T vắng mặt không có lý do.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho chị H được ly hôn với anh T; giao hai người con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết; T sản chung và nợ không đặt ra giải quyết. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị H phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Nguyễn Kim H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T, anh T có địa chỉ thường trú tại huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T là phù hợp quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện sống chung với nhau năm 2008 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân ly hôn theo chị H trình bày là do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh T không chăm lo cho cuộc sống gia đình, hiện tại tình cảm vợ chồng cũng không còn nữa, trong thời gian ly thân khoảng 01 năm nay mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm

chăm sóc cho nhau, các bên cũng không có biện pháp hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng. Mặc khác anh T đã được Tòa án triệu tập hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ anh T không có thiện chí đoàn tụ, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu của chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho cha hay mẹ phải xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt để đảm bảo cho con chung có điều kiện sống tốt nhất, hơn nữa tại biên bản tiếp xúc con chưa thành niên cùng ngày 11/01/2022, cháu Huy và cháu Vy có nguyện vọng sống cùng với chị H. Trên cơ sở cân nhắc về quyền lợi và nguyện vọng của con chưa thành niên, về điều kiện nuôi con của chị H, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 21/8/2014 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 19/02/2008 cho chị H được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

[5] Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu do đó không đặt ra xem xét, giải quyết

[6] Về T sản chung, nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Chị H phải nộp 300.000 đồng, anh Nguyễn Văn T không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 21/8/2014 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 19/02/2008 cho chị H được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng: đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về T sản chung và nợ: đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị H phải nộp 300.000đ; chị H

đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004952 ngày 10/01/2022 được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Tạ Văn Cung